

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/KDTM-ST

Ngày: 10/8/2023

"*V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG-TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Miên và ông Nguyễn Đình Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2023/TLST- KDTM ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST- KDTM ngày 09 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST- KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank).**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc Agribank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Anh Đ- Chức vụ: Giám đốc Agribank -Chi nhánh huyện Cẩm Giàng, Hải Dương (theo giấy ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Anh Đức: Ông Ngô Văn T - Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Cẩm Giàng (theo giấy ủy quyền số 142/UQ/NHNo.CG ngày 28/02/2023).

Địa chỉ: Khu Thống Nhất, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: **Công ty cổ phần KM.**

Địa chỉ trụ sở công ty: Thôn Mt, xã CD, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy P - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

(Ông Túy có mặt tại phiên tòa, ông Phú vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cẩm Giàng Hải Dương ông Ngô Văn T trình bày:

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cẩm Giàng Hải Dương (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty cổ phần KM do ông Nguyễn Duy P - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của công ty cùng nhau ký Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 4102016/HĐTD ngày 04/10/2016; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 10/PLHD ngày 09/01/2017; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 20/HĐSD ngày 30/6/2017 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 150/HĐTCTS ngày 18/11/2013; Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 210 ngày 02/10/2014; Hợp đồng sửa đổi lần 2 hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 410 ngày 04/10/2016; Hợp đồng thế chấp tài sản số 2611/HĐTCTS ngày 28/11/2014; Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 2611/HĐSD ngày 04/10/2016 và các giấy nhận nợ theo đúng trình tự của pháp luật. Hình thức của các hợp đồng đảm bảo theo đúng mẫu, các chủ thể ký kết hợp đồng đều tự do, tự nguyện thiện chí, không bị ai ép buộc, lừa dối. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Hợp đồng tín dụng được lập, ký tại trụ sở Agribank Chi nhánh huyện Cẩm Giàng Hải Dương; Hợp đồng thế chấp tài sản được lập, ký tại trụ sở phòng Công chứng số 1 Hải Dương. Các chữ ký trong Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ; các Hợp đồng thế chấp tài sản đều thể hiện đúng chữ ký của người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Duy P - Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần KM và con dấu đều đúng là của Công ty cổ phần KM. Ngân hàng và Công ty cổ phần KM cùng nhau thỏa thuận: Ngân hàng cấp cho khách hàng hạn mức tín dụng tối đa trị giá 10.000.000.000 đồng;

ngày 29/6/2017 công ty cổ phần KM có đề nghị giảm số tiền vay tối đa xuống 8.500.000.000đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ngân hàng cấp và giải ngân cho khách hàng hạn mức tín dụng 8.273.000.000đồng. Thời hạn hạn mức tín dụng 12 tháng từ ngày 04/10/2016 đến ngày 04/10/2017. Mục đích vay vốn: sản xuất, kinh doanh que hàn, dây hàn, đinh, dây thép buộc các loại. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng 8%/năm, ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện Cẩm Giàng được quyền tự động điều chỉnh lãi suất cho vay đối với số dư nợ còn lại của Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tổng dư nợ gốc của Công ty cổ phần KM theo Hợp đồng tín dụng nêu trên là: 8.273.000.000 đồng; thời gian và lãi suất tiền vay đều được thể hiện thông qua các lần giải ngân tiền vay tại các Giấy nhận nợ.

Để đảm bảo cho khoản vay thì Công ty cổ phần KM đã thế chấp tài sản gồm:

- + Tài sản thứ nhất: Các công trình xây dựng trên đất gồm Nhà xưởng sản xuất số 1; nhà xưởng sản xuất số 2 và nhà văn phòng điều hành gắn liền trên đất thuê thuộc thửa đất số 573, tờ bản đồ số 11, diện tích 2.964m², địa chỉ tại: Thôn Mt, xã CĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN459212 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 12/11/2013.

- + Tài sản thứ hai: Dây chuyền sản xuất làm que hàn đồng bộ; hệ thống máy biến áp.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay vào tài khoản của công ty cổ phần KM và tài khoản của khách hàng của công ty cổ phần KM bằng các giấy nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng công ty sử dụng vốn vay đúng mục đích. Tuy nhiên từ năm 2017 công ty không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù ngân hàng nhiều lần đôn đốc nhắc nhở thông qua các thông báo, biên bản làm việc và tạo điều kiện để người đại diện theo pháp luật của công ty thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng phía công ty không trả nợ theo đúng thỏa thuận mà hai bên đã cam kết. Do vậy, ngân hàng đã xử lý phát mại toàn bộ tài sản thế chấp của công ty theo thông báo xử lý tài sản đảm bảo thu hồi nợ vay số 286/TB-NHNo-CG để thu hồi nợ theo quy định và mới thanh toán được nợ gốc là 8.053.000.000đồng và nợ lãi 172.478.691đồng cho ngân hàng.

Hiện tại công ty cổ phần KM không còn tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay nợ của công ty. Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc công ty cổ phần KM phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày xét xử (10/8/2023), tổng dư nợ là: 985.147.774đồng (trong đó: Nợ gốc: 220.000.000đồng; nợ lãi: 765.147.774đồng) và phải tiếp tục trả lãi phát sinh Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 4102016/HĐTD ngày 04/10/ 2016; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 10/PLHĐ ngày 09/01/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 20/PLHĐ ngày 30/06/2017 cho đến ngày thực tế công ty cổ phần KM trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

- Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào, nguồn thu nhập hợp pháp thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty cổ phần KM để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần cho công ty cổ phần KM (Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Duy P) nhưng người đại diện theo pháp luật của công ty không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở công ty như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho Công ty cổ phần KM nhưng Công ty cổ phần KM - Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Duy P không có ý kiến bằng văn bản gì thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ngân hàng Agribank giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 117; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cẩm Giàng, Hải Dương.

- Buộc công ty cổ phần KM phải trả cho Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Cẩm Giàng, Hải Dương tổng dư nợ tạm tính đến ngày 10/8/2023 nợ gốc 220.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng Agribank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào, nguồn thu nhập hợp pháp thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty cổ phần KM để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật

Về án phí: Công ty cổ phần KM phải chi số tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định; Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng Agribank.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] .Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, Tòa án xác định Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Cẩm Giàng Hải Dương và công ty cổ phần KM là hai chủ thể có đăng ký kinh doanh, ký kết Hợp đồng đều vì mục đích lợi nhuận và phát sinh tranh chấp. Do đó, đây là quan hệ tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Bị đơn Công ty cổ phần KM có trụ sở tại thôn Mt, xã CĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương được quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn là công ty cổ phần KM (người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Duy P) đều không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ bằng hình thức niêm yết: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đến địa chỉ trụ sở công ty và người đại diện theo pháp luật của công ty cũng không có văn bản gửi về Tòa án để thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn và người đại diện theo pháp luật của công ty vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét giá trị pháp lý của Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 4102016/HĐTD ngày 04/10/2016; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 10/PLHĐ ngày 09/01/2017; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 20/HĐSD ngày 30/6/2017 và Giấy nhận nợ giữa Ngân hàng và Công ty cổ phần KM (người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Duy P) được giao kết trên cơ sở tự do, tự nguyện. Về hình thức đều do đại diện của (bên cho vay) ký kết với (bên vay, bên được cấp tín dụng) được lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký các các bên. Về nội dung của Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức, giấy nhận nợ được ký kết với sự thỏa thuận cam kết đúng ý chí về số tiền vay, lãi suất, cách thức tính lãi suất. Như vậy, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật, có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên kể từ ngày ký. Bên vay sử dụng vốn vay vào đúng mục đích. Các bên đã thực hiện đăng ký giao dịch đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Do vậy, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng và Giấy nhận nợ là hợp pháp, là cơ sở để các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ với nhau.

[2.2]. Xét giá trị pháp lý của Hợp đồng thế chấp tài sản số 150/HĐTCTS ngày 18/11/2013; Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 210 ngày 02/10/2014; Hợp đồng sửa đổi lần 2 hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 410 ngày 04/10/2016; Hợp đồng thế chấp tài sản số 2611/HĐTCTS ngày 28/11/2014; Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 2611/HĐSD ngày 04/10/2016. Các Hợp đồng thế chấp và Hợp đồng sửa đổi bổ sung đều được lập tại Văn phòng công chứng Cẩm Giàng và Phòng công chứng số 1 tỉnh Hải Dương. Nội dung của hợp đồng thế chấp được thiết lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức cũng như trình tự ký kết đảm bảo quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý buộc các bên phải thực hiện. Căn cứ vào nội dung của hợp đồng thế chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo cho khoản tiền vay công ty cổ phần KM đã dùng tài sản của công ty gồm: Các công trình xây dựng trên đất gồm Nhà xưởng sản xuất số 1; nhà xưởng sản xuất số 2 và nhà văn phòng điều hành gắn liền trên đất thuê thuộc thửa đất số 573, tờ bản đồ số 11, diện tích 2.964m², địa chỉ tại: thôn Mt, xã CĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản

khác gắn liền với đất số BN459212 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 12/11/2013 và tài sản thế chấp dây chuyền sản xuất làm que hàn đồng bộ; hệ thống máy biến áp. Các tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 298 Bộ luật dân sự thì hợp đồng thế chấp trên được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định nên có hiệu lực pháp luật và buộc các bên phải thực hiện.

[2.3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 10/8/2023 tổng dư nợ 985.147.774 đồng (trong đó: Nợ gốc 220.000.000 đồng; nợ lãi 765.147.774 đồng) thì thấy:

+ Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi suất: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 4102016/HĐTD ngày 04/10/2016; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 10/PLHĐ ngày 09/01/2017; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 20/HĐSD ngày 30/6/2017; Giấy nhận nợ giữa ngân hàng và người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần KM đều được ký kết một cách tự nguyện, đúng pháp luật. Trong Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức hai bên đã thỏa thuận về phương thức trả nợ, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn. Tuy nhiên công ty cổ phần KM không thực hiện đúng thỏa thuận về phương thức thanh toán nên đã vi phạm nghĩa vụ của người vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Cẩm Giàng, Hải Dương khởi kiện yêu cầu bị đơn công ty cổ phần KM phải thanh toán toàn bộ tổng số dư nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (10/8/2023) tổng là 985.147.774 đồng là đúng, phù hợp với quy định tại Điều 351 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về phương thức thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên để trả nợ cho ngân hàng Agribank Chi nhánh Cẩm Giàng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến yêu cầu của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc bị đơn công ty cổ phần KM phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tổng số dư nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (10/8/2023) là 985.147.774 đồng, đồng thời phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng và các Giấy (khế ước) nhận nợ đã ký kể từ ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

+ Về tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ theo các Hợp đồng thế chấp của công ty cổ phần KM gồm: Các công trình xây dựng trên đất gồm Nhà xưởng sản xuất số 1; nhà xưởng sản xuất số 2 và nhà văn phòng điều hành gắn liền trên đất thuê thuộc thửa đất số 573, tờ bản đồ số 11, diện tích 2.964m², địa chỉ tại: Thôn Mt, xã CĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN459212 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 12/11/2013 và dây chuyền sản xuất làm que hàn đồng bộ; hệ thống máy biến áp. Tuy nhiên, các tài sản thế chấp tại ngân hàng đã được Công ty cổ phần KM phối hợp bàn giao cho ngân hàng để xử lý thu hồi trả một phần nợ cho ngân hàng. Nay đương sự trong vụ án xác định không còn tài sản bảo đảm nêu trên và không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ này.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng Điều 116; Điều 117; Điều 298; Điều 351; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm; Điều 4; Điều 306 Luật Thương mại; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cẩm Giàng Hải Dương.

+ Buộc công ty cổ phần KM phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cẩm Giàng, Hải Dương theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng và các Giấy nhận nợ tổng số dư nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến hết ngày xét xử (10/8/2023) là 985.147.774 đồng (trong đó: Nợ gốc: 220.000.000 đồng; Nợ lãi: 765.147.774 đồng).

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm (11/8/2023), Công ty cổ phần KM phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh

Cầm Giàng theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng.

+ Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Cầm Giàng Hải Dương có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào, nguồn thu nhập hợp pháp thuộc quyền sở hữu, sử dụng của công ty KM để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Buộc công ty cổ phần KM phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 41.554.433 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cầm Giàng, Hải Dương (do ông Vũ Văn Hải nộp) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.700.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001841 ngày 10/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầm Giàng, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cầm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cầm Giàng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân Hà